

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 12 /2018/HS-ST
Ngày: 07/ 8/ 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình T
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng T
Ông Lê Ngọc H

Ghi biên bản phiên toà:

Bà Nguyễn Thị T - Th- ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Ngọc H - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13 / 2018 /TLST ngày 09 /7/2018 theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, tên gọi khác không – Sinh ngày 05/6/ 1990

Tại: Xã Thiệu Long, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Nguyên quán, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Phú Lai, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nghề nghiệp: Lao động tự do, Văn Hóa 11/12 , dân tộc Kinh, giới tính nam, Tôn giáo không, quốc tịch Việt Nam, con ông Lê Văn L (Đã chết), con bà Lê Thị T -Sinh Năm 1955,Vợ, con ch- a có.Tiền sự: Không, tiền án Ngày 17 tháng 6 năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 17 tháng 8 năm 2017 Lê Văn Thực đã chấp hành xong bản án. Bị tạm giữ từ ngày 27/4/2018 đến ngày 06/5/2018 chuyển tạm giam. Hiện nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ,tạm giam Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt.

2. Lê Văn H, tên gọi khác không – Sinh ngày 24/10/ 1994

Tại: Xã Thiệu Giang, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá,Nguyên quán, xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Vĩnh Xuân, xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn Hóa 9/12 , dân tộc Kinh, giới tính nam, Tôn giáo không, quốc tịch Việt Nam, con ông Lê Văn C – sinh năm 1961, con bà Lê Thị H - Sinh Năm 1965,Vợ, con ch- a có.Tiền án: Không, tiền sự ngày 17/02/2018 bị Công an xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đ- a vào diện quản lý giáo dục tại xã. Bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 07/5/2018 chuyển tạm giam . Hiện nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ,tạm giam Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.Bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Lê Văn T – Sinh năm 1983(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn Minh Đức, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trịnh Giang N – Sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 2, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 2, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị L– Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: Tiểu khu 12, thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Khoảng hơn 18 giờ ngày 27/4/2018 Lê Văn T điều khiển xe máy JUPITER biển số kiểm soát 36B4 – 231.12 phía sau trở Lê Văn H sinh năm 1994 ở xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đi từ Yên Định về huyện Thiệu Hóa, trên đ- ờng đi ngang qua cửa hàng của nhà anh Lê Văn T ở mặt đ- ờng quốc lộ 45 thuộc địa phận thôn Minh Đức, xã Thiệu Long, phát hiện thấy không có ng- ời trong nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp, sau đó T quay đầu xe lại, điều khiển xe mô tô đến tr- ớc cửa hàng nhà anh T, T xuống xe, đi bộ vào bên trong, phát hiện thấy chiếc máy lọc n- ớc nhãn hiệu ROSSI đang để ở góc nhà bên phải h- ớng từ bên ngoài vào trong nhà, T vác máy lọc n- ớc nhanh chóng chạy ra ngoài đ- a lên xe mô tô đang chờ sẵn rồi H lái xe chở T ôm máy lọc n- ớc chạy sang Ba Chè, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa. Đến ngã Ba Chè, T và H bán cho anh Trịnh Giang N sinh năm 1976 ở thôn 2, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa đ- ọc 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Bán xong máy lọc n- ớc T và H đi về quán điện thoại nhà chị Nguyễn Thị L sinh năm 1983 ở tiểu khu 12, thị trấn Vạn Hà chuộc điện thoại mà T cầm cố tr- ớc đó hết 540.000đ (Năm trăm bốn m- ươi nghìn đồng), còn lại Lê Văn T cất dấu trong ng- ời số tiền là 1.280.000đ (Một triệu hai trăm tám m- ươi nghìn đồng).

Tại cơ quan CSĐT (Cảnh sát điều tra) Lê Văn H cũng đã thừa nhận hành vi cùng Lê Văn T trộm cắp máy lọc n- ớc nhà anh Lê Văn T ở Minh Đức, xã Thiệu Long, lời khai của Lê Văn H phù hợp với tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan CSĐT thu thập đ- ọc.

Ngày 28/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã thu giữ máy lọc n- ớc ROSSI (Mà T và H trộm cắp đem đi bán) tại nhà anh Trịnh Giang N ở thôn 2, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa do anh Trịnh Giang N giao nộp.

Làm việc với cơ quan CSĐT anh Trịnh Giang N và vợ là chị Nguyễn Thị L khai nhận không biết máy lọc n- ớc là tài sản trộm cắp mà chỉ nghĩ là của ng- ời đi tiếp thị bán nên mua. Khi biết đây là tài sản trộm cắp đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT để xác minh làm rõ. Anh N yêu cầu Lê Văn T phải bồi th- ờng số tiền 1.700.000đ mà anh đã dùng để mua chiếc máy lọc n- ớc từ Thực và Hà.

Ngày 28/4/2018 chị Nguyễn Thị L ở tiểu khu 12 thị trấn Vạn Hà đem giao nộp số tiền 540.000đ là số tiền Lê Văn T chuộc điện thoại, tối ngày 27/4/2018 (Tr- ớc đó T có cầm cố điện thoại tại nhà chị Nguyễn Thị L để lấy 540.000đ), chị L không biết số tiền này do T trộm cắp mà có và yêu cầu Lê Văn T phải bồi th- ờng số tiền 540.000đ.

Ngày 28/4/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa ra yêu cầu định giá tài sản, tại biên bản định giá tài sản ngày 02/5/2018 của Hội đồng định giá UBND huyện Thiệu Hóa, chiếc máy lọc n- ớc nhãn hiệu ROSSI (Vật chứng của vụ án) có giá trị là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lê Văn T có 01 tiền án, bị cáo Lê Văn H có 01 tiền sự, Lê Văn T đã đầu thú tại cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa. Lê Văn H và Lê Văn T tác động đến gia đình bồi th- ờng một phần thiệt hại cho anh Trịnh Giang N số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, ng- ời bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tại Cơ quan CSĐT các bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình.

Số tang vật thu giữ gồm: 01 (Một) máy lọc n- ớc nhãn hiệu ROSSI ch- a qua sử dụng, cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã tiến hành trả lại cho anh Lê Văn T.

Số tiền 120.000đ (Một trăm hai m- ời nghìn đồng) nằm trong khoản tiền 1.280.000đ mà cơ quan CSĐT thu giữ trong ng- ời Thực lúc ban đầu khi thực đầu thú đ- ọc xác định là tiền của cá nhân T, nên Cơ quan CSĐT đã tiến hành trả lại cho T.

Ngoài ra số tang vật gồm 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter màu vàng đen, 02 điện thoại di động, 01 quần bò dài màu xanh rêu, 01 áo gió màu đen, hai cánh tay có ba đ- ờng kẻ sọc màu trắng. 01 mũ phớt màu da cam, tiền việt nam 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) và 700.000đ do bà Lê Thị H mẹ của Lê Văn H và bà Lê Thị T mẹ của Lê Văn T nộp khi có yêu cầu của T và H, các tài sản trên đang quy trữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu hóa.

Tại bản cáo trạng số 15/CT – VKS –TH ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn T, Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm nh- đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51,(đối với Lê Văn T ,“Tái phạm” áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52), Điều 17 Điều 38 của BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 15 (M- ời lăm) tháng tù đến 18 (M- ời tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2018.

Xử phạt: Lê Văn H từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (M- ời hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhân anh Lê Văn T đã nhận lại tài sản, các bị cáo phải trả lại cho vợ, chồng anh Trịnh Giang N và chị Nguyễn Thị L số tiền 1.700.000đ và cho chị Nguyễn Thị L số tiền là 540.000đ.

Vật chứng vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn H đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Rất ân hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, ng-ời bị hại, ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ng-ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, cũng nh- tại phiên tòa hôm nay phù hợp với bản khai của ng-ời bị hại, ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận. Ngày 27 tháng 4 năm 2018 Lê Văn T và Lê Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc máy lọc n-ớc ch- a qua sử dụng của anh Lê Văn T ở thôn Minh Đức, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, tài sản Lê Văn T và Lê Văn H trộm cắp trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” Tội phạm và hình phạt đ-ợc quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

{3} Xét tính chất của vụ án, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của ng-ời khác đ-ợc pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy phải xử lý nghiêm.

{4} Xét đồng phạm các bị cáo không có sự bàn bạc hoặc phân công vai trò, vì vậy đây chỉ là đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo. Đối với Lê Văn T là ng-ời thực hiện và khởi x-ớng, vì vậy T phải phải chịu trách nhiệm là vai trò chính trong vụ án.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn H, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi th-ờng thiệt hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Lê Văn T đầu thú. Vì vậy các bị cáo đều đ-ợc h-ởng các tình tiết giảm nhẹ đ-ợc quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Đối với Lê Văn T ngày 17 tháng 6 năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 17 tháng 8 năm 2017 phạm tội chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “Tái phạm”. Vì vậy Lê Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng đ-ợc quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của BLHS.

Đối với Lê Văn H ngày 17/02/2018 bị Công an xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền và đ- a vào diện quản lý, giáo dục tại xã.

{5} Về trách nhiệm hình sự: Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Đối với Lê Văn H ch- a đ-ợc h-ởng thụ, vì vậy khi áp dụng hình phạt cần giảm nhẹ cho bị cáo. Các bị cáo đều ch- a có vợ, con đang sống phụ thuộc gia đình, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

{6} Về trách nhiệm dân sự: Đối với ng-ời bị hại anh Lê Văn T đã nhận lại chiếc máy lọc n-ớc, anh không yêu cầu bồi th-ờng vì vậy không xét.

Đối với yêu cầu của vợ chồng anh Trịnh Giang N và chị Nguyễn Thị L. Lê Văn T bán chiếc máy lọc n-ớc cho vợ chồng anh Trịnh Giang N và chị Nguyễn Thị L, Lê Văn T không nói cho vợ chồng anh N, chị L biết chiếc máy lọc n-ớc Thực trộm cắp, bản thân

vợ chồng anh N, chị L không biết chiếc máy lọc n-ớc T bán cho vợ chồng anh, chị là do T trộm cắp, loại máy này bán trên thị tr- ờng tự do, không phải đăng ký quyền sở hữu vì vậy việc mua bán chiếc máy lọc n- ớc giữ vợ chồng anh N, chị L và Lê Văn T là hoàn toàn ngay thẳng, cho nên buộc Lê Văn T và Lê Văn H phải bồi th- ờng số tiền 1.700.000đ cho vợ chồng anh N, chị L.

Đối với yêu cầu bồi th- ờng của chị Nguyễn Thị L, số tiền 540.000đ là tiền Lê Văn T bán máy lọc n- ớc, Thực dùng để chuộc lại chiếc điện thoại, chị Nguyễn Thị L đã giao nộp lại số tiền trên cho cơ quan điều tra. Nay chị yêu cầu Lê Văn T bồi th- ờng số tiền 540.000đ cho chị, đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị L, vì vậy buộc Lê Văn T phải trả lại cho chị L số tiền là 540.000đ

{7} Xử lý vật chứng: Tịch thu xung quỹ nhà n- ớc chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER màu vàng đen, biển kiểm soát 36B4 – 231. 12 của Lê Văn H là ph- ơng tiện, công cụ thực hiện phạm tội.

Số tiền 2.400.000đ (Trong đó 700.000đ thu theo biên lai số A A/2010/004530 ngày 05 tháng 7 năm 2018 và 1.700.000đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 6 năm 2018).

Số tiền trên trả cho vợ chồng anh Trịnh Giang N và chị Nguyễn Thị L là 1.700.000đ trả cho chị Nguyễn Thị L 540.000đ, còn lại 160.000đ trả lại cho Lê Văn T 80.000đ và Lê Văn H 80.000đ.

Trả lại cho Lê Văn H 01 (Một) chiếc điện thoại di động có chữ VIETTEL màu xanh, Trả lại cho Lê Văn T 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, 01 (Một) quần bò màu xanh rêu, 01 (Một) áo gió màu đen, 01 (Một) mũ phớt màu da cam, các tài sản trên đang quy trữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

{8} Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T và Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 “Tái phạm” đối với Lê Văn T), áp dụng Điều 17, Điều 38 của bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

- Lê Văn T 15 (M- ời lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2018.

Xử phạt: Lê Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2018.

Áp dụng Điều 47, khoản 1, Điều 48 của BLHS năm 2015, Điều 106 của BLTTHS năm 2015, Điều 584, 585 và 589 của BLDS năm 2015.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận anh Lê Văn T đã nhận lại tài sản là chiếc máy lọc n- ớc không yêu cầu gì, nên không xét.

Số tiền 2.400.000đ thu và giao nộp đ- ợc giải quyết nh- sau: Trả cho vợ chồng anh Trịnh Giang N và chị Nguyễn Thị L số tiền là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền là 540.000đ (Năm trăm bốn m- ời nghìn đồng). Tịch thu xung quỹ nhà n- ớc 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Jupiter màu vàng - đen biển

kiểm soát 36B4 – 231.12 của Lê Văn H. Trả lại cho Lê Văn H 80.000đ (Tám m- ời nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động có chữ VIETTEL màu xanh, số Imei1:863910023679547, số Imei2: 863910024185946 đã qua sử dụng.

Trả lại cho Lê Văn T 80.000đ (Tám m- ời nghìn đồng) 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO có số Imei1: 866045038497796, số Imei2: 866045038497788 đã qua sử dụng, 01 (một) áo gió màu đen, hai cánh tay có ba đ- ờng kẻ sọc màu trắng, 01 (một) mũ phớt màu da cam, 01 quần bò dài màu xanh rêu. Các tài sản trên đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 15/TV – CCTHA ngày 25 tháng 6 năm 2018 và biên lai thu tiền số A A 2010/004530 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chi cục dân sự huyện Thiệu Hóa.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban th- ờng vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tiểu mục 1 Mục I Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết. Buộc các bị cáo Lê Văn Hà, Lê Văn Thực mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án đ- ọc thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án về tiền án phí nếu không tự nguyện thi hành án sẽ bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ọc quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, 333, 336 và 337 BLTTHS năm 2015

Các bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Đối với bị hại, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS thiệu Hóa
- VKS tỉnh Thanh Hóa
- Các bị cáo
- Công an huyện
- Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Dũng Tấn

Lê Ngọc H- ng

Lê Đình Thông